

# TÍCH HỢP TRONG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI

**PGS.TS. ĐỖ NGỌC THỐNG**  
 Bộ Giáo dục và Đào tạo

## 1. Đặt vấn đề

Tích hợp trong chương trình (CT) giáo dục phổ thông (GDPT), còn gọi là CT tích hợp (integrated curriculum) là một xu thế quốc tế đã xuất hiện từ lâu; ngay cả với Việt Nam cũng không phải là vấn đề mới, ít nhất là đã đặt ra và thực hiện được một số môn học với những mức độ khác nhau ở lần đổi mới CT năm 2000 theo Nghị quyết 40 của Quốc hội khóa X. Đổi mới CT và sách giáo khoa (SGK) lần này (năm 2015) tiếp tục kế thừa và phát huy kết quả tích hợp trong CT GDPT hiện hành, đồng thời cần bổ sung, phát triển thêm một bước theo tinh thần đổi mới căn bản toàn diện giáo dục (GD) và đào tạo. Nghị quyết số 29 của Ban Chấp hành Trung ương lần thứ tám khóa XI đã xác định: “Xây dựng và chuẩn hoá nội dung GD phổ thông theo hướng hiện đại, tinh gọn, **tích hợp cao ở các lớp học dưới** và phân hoá dần ở các lớp học trên; giảm số môn học bắt buộc; tăng môn học, chủ đề và hoạt động GD tự chọn” [1]. Sau đó, Nghị quyết 88 của Quốc hội 13 đã cụ thể hóa hơn yêu cầu tích hợp: “ Ở cấp Tiểu học và cấp Trung học cơ sở thực hiện lồng ghép những nội dung liên quan với nhau của một số lĩnh vực GD, một số môn học trong CT hiện hành để tạo thành **môn học tích hợp**; thực hiện tinh giản, tránh chồng chéo nội dung GD, giảm hợp lí số môn học...” [2].

Để hiểu và triển khai đúng bản chất, yêu cầu của việc tích hợp trong CT, SGK mới, đáp ứng yêu cầu đã nêu trong các nghị quyết của Đảng và Nhà nước, cần xem xét, tìm hiểu và xác định rõ một số nội dung cốt lõi về tích hợp. Bài viết này hướng đến mục tiêu đó.

## 2. Quan niệm về dạy học tích hợp

Tích hợp là một hoạt động mà ở đó cần phải kết hợp, liên hệ, huy động các yếu tố, nội dung gần và giống nhau, có liên quan với nhau của nhiều lĩnh vực để giải quyết, làm sáng tỏ vấn đề và cùng một lúc đạt được nhiều mục tiêu khác nhau.

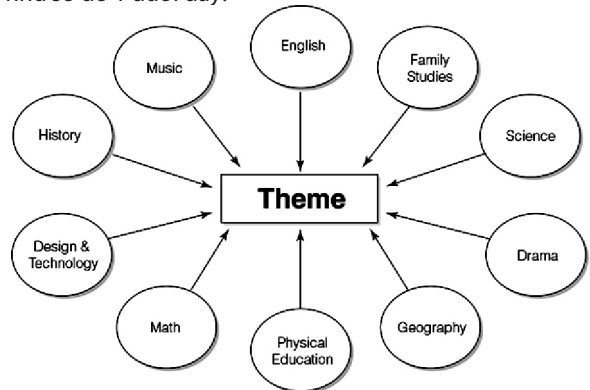
*Dạy học tích hợp* là định hướng dạy học trong đó GV tổ chức, hướng dẫn để học sinh (HS) phát triển khả năng huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng... thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau, thông qua đó hình thành những kiến thức, kĩ năng mới; giải quyết có hiệu quả các vấn đề trong học tập và trong cuộc sống được thực hiện ngay trong quá trình lĩnh hội tri thức và rèn luyện kĩ năng; phát triển được năng lực cần thiết, nhất là năng lực vận dụng tổng hợp các tri thức, kĩ năng và giải quyết vấn đề. Tính tích hợp thể hiện qua sự huy động, kết hợp, liên hệ các yếu tố có liên quan với nhau của nhiều lĩnh vực để giải quyết có hiệu quả một vấn đề và thường đạt được nhiều mục tiêu khác nhau.

Khi xây dựng CT GDPT, xu hướng chung của các nước trên thế giới hiện nay là tăng cường tích hợp, đặc biệt ở cấp Tiểu học và Trung học cơ sở. Tích hợp được thực hiện từ đầu thế kỉ XX. Thống kê của UNESCO cho biết từ năm 1960 đến năm 1974 có 208/ 392 CT môn Khoa học (Science) được các nước xây dựng theo quan điểm tích hợp ở các mức độ khác nhau.

Đầu thế kỉ XXI, nhiều nước khi tiến hành đổi mới

CT GDPT đều rất coi trọng yêu cầu tích hợp, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của các môn học (Hàn Quốc, Singapore, Malaysia, Úc, Pháp, Anh, Hoa Kỳ, Canada, Philippin,...). Trong số các nước có nền GD phát triển cao, Phần Lan đang thực hiện đổi mới CTGD và sẽ triển khai thực hiện vào năm 2016. CTGD mới của Phần Lan chủ trương triển khai tích hợp theo hướng “xác định mục tiêu dựa trên những yêu cầu về năng lực và tăng cường sự kết hợp giữa các môn học khác nhau”, “nghiên cứu về các hiện tượng hay chủ đề mà HS có hứng thú, ở đó yêu cầu liên kết, tổng hợp các kiến thức đã học trong nhiều môn học khác nhau theo hướng nghiên cứu liên môn (multi-disciplinary studies)”<sup>1</sup>. Một trong những yêu cầu dạy học như là một giải pháp giúp HS cải thiện kết quả mà các nhà GD Phần Lan khuyến cáo là “ Muốn HS hiểu bài hơn hãy kết hợp kiến thức và kĩ năng từ nhiều môn học khác nhau”<sup>2</sup>.

Việc xây dựng CT được tiến hành theo hướng xác định các chủ đề gắn gũi và thiết thực với HS, từ đó huy động tri thức, kĩ năng từ nhiều môn học để thực hiện và giải quyết các chủ đề đó. Đây được coi là tiếp cận liên môn như sơ đồ 1 dưới đây:



Sơ đồ 1: Tiếp cận liên môn

Với các yêu cầu đó, tính cát cứ và khép kín trong nội bộ các môn học đang bị phá vỡ, việc dạy học đang chuyển dần tư duy và định hướng dạy học môn học (subject) độc lập sang tư duy và định hướng dạy học lĩnh vực (area, fiel), liên môn (interdisciplinary) và đa môn (multidisciplinary)... Theo tinh thần này, CT của nhiều nước đã thực hiện lồng ghép đọc, viết và luyện nói trong môn Ngữ văn (language arts); kết hợp lịch sử, địa lí, kinh tế và những hiểu biết về chính quyền trong môn Nghiên cứu xã hội (khoa học xã hội); tích hợp các nội dung sinh học, hóa học, vật lí và khoa học trái đất/không gian vào môn Khoa học...

## 3. Các hình thức và mức độ tích hợp

Có rất nhiều cách phân loại hình thức; trong mỗi hình thức lại có nhiều mức độ/dạng tích hợp khác nhau;

1. Vesa Valkila, (2015), *General Education Curriculum Development - Case Finland*.
2. Irmeli Halinen/www.oph.fi: “If you want to increase understanding, combine knowledge and skills from different subjects”.



chẳng hạn có hình thức tích hợp để tạo môn học mới và có hình thức chỉ tạo ra chủ đề mới; có hình thức tích hợp trong phạm vi rộng; có hình thức tích hợp trong phạm vi hẹp; có hình thức tích hợp các nội dung/ phân môn trong một môn học (như tiếng Việt, làm văn và văn học); có hình thức tích hợp nội dung của nhiều môn học với nhau (như Vật lí, Hóa học, Sinh học); lại có hình thức tích hợp những nội dung ngoài môn học (vào các môn học) như vấn đề dân số, môi trường, an toàn giao thông, phòng chống ma túy... Trong việc thiết kế CT GDPT mới của Việt Nam, chúng tôi xác định cách hiểu về hình thức và mức độ tích hợp như sau:

● **Về hình thức:**

a) *Tích hợp nội dung giữa/của các lĩnh vực/môn học:* Yêu cầu lồng ghép các nội dung gắn nhau, có liên quan với nhau của một môn học hoặc giữa một số lĩnh vực GD, một số môn học trong CT để tạo thành môn học tích hợp hoặc một số chủ đề tích hợp liên môn; thực hiện tinh giản, tránh chồng chéo nội dung GD, giảm hợp lí số môn học. Trên thế giới và Việt Nam đã thực hiện hình thức tích hợp này. Ví dụ: tích hợp các phân môn Cơ học, Điện, Nhiệt học và Quang học trong môn Vật lí; Đại số, Hình học, Lượng giác trong môn Toán; Hóa học hữu cơ và Hóa học vô cơ trong môn Hóa học; Địa lí tự nhiên và Địa lí kinh tế - xã hội trong môn Địa lí; Tiếng Việt, Văn học và Tập làm văn trong môn Ngữ Văn... Nhiều nước tích hợp các nội dung của Vật lí, Hóa học, Sinh học thành môn Khoa học tự nhiên (Science); các nội dung Lịch sử, Địa lí, GD công dân, Kinh tế... thành môn Khoa học xã hội (Social Science) hoặc Tìm hiểu xã hội (Social Study)...

b) *Tích hợp các nội dung chưa thành môn học vào các môn học:* Yêu cầu gắn kết lồng ghép nội dung các vấn đề cần GD nhưng chưa thành môn học trong CT như môi trường, năng lượng, biến đổi khí hậu, kĩ năng sống, dân số, sức khỏe sinh sản,... vào nội dung của các môn học tùy theo đặc trưng của từng bộ môn nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập, GD cho thế hệ trẻ những vấn đề thời sự mang tính dân tộc và toàn cầu.

● **Về mức độ:**

a) *Tích hợp ở mức độ cao (integration):* Yêu cầu gắn kết ở mức các nội dung “hòa trộn” trong nhau, các môn học tạo thành môn học mới với một số chủ đề thống nhất, trong đó phần lớn là các chủ đề có nội dung hòa vào nhau, không phân biệt rõ thuộc lĩnh vực nào. Tuy nhiên, vẫn có một số chủ đề mang đặc thù, nghiêng về một lĩnh vực/ môn học.

Hầu hết các nước trên thế giới đều tích hợp các kiến thức liên quan đến hai lĩnh vực khoa học tự nhiên và khoa học xã hội thành các môn học tích hợp. Ở giai đoạn đầu của cấp Tiểu học, các nội dung học tập của cả hai lĩnh vực được tích hợp trong một môn học như: Khám phá thế giới (Pháp), Cuộc sống thông minh (Hàn Quốc)... Ở giai đoạn cuối cấp Tiểu học và Trung học cơ sở, nhiều nước thực hiện tích hợp theo lĩnh vực tự nhiên (môn Khoa học) và lĩnh vực xã hội (môn Tìm hiểu xã hội). Việc tích hợp này, ở một số nước còn được tiến hành ở đầu cấp THPT (Singapore, một số bang của Mỹ). CT hiện hành của Việt Nam thực hiện tích hợp ở cấp Tiểu học theo hướng: Các lớp 1, 2, 3, tích hợp các nội dung của cả hai lĩnh vực trong môn Tự nhiên - Xã hội; Lớp 4, 5, tích hợp lĩnh vực tự nhiên trong môn Khoa học và lĩnh vực xã hội trong môn Lịch sử - Địa lí.

b) *Tích hợp ở mức độ thấp (combination - kết hợp):*

Yêu cầu trong một môn học tích hợp vẫn giữ các phân môn riêng, nhưng lựa chọn và sắp xếp các nội dung, chủ đề/đề tài gắn nhau của các phân môn học này để làm sáng tỏ cho nhau; đồng thời thiết kế các chủ đề dạy học mang tính liên môn.

Cách tích hợp này được thể hiện qua SGK với hai phần: Phần đầu trình bày nội dung của từng môn, phần cuối có các chủ đề tích hợp mang tính liên môn. Nhưng các chủ đề này cũng có thể được thực hiện xen kẽ trong quá trình thực hiện CT. Cách tích hợp này được thực hiện trong CT cấp THCS của Pháp, Hàn Quốc, Úc... CT của Đức cấu trúc theo các môn học riêng rẽ, việc tích hợp được thực hiện qua cách bố trí một số bài tập thực hành dưới dạng dự án. CT hiện hành của Việt Nam chưa áp dụng hình thức này. Tuy nhiên, trong thời gian qua Bộ GD&ĐT đã triển khai một số nghiên cứu, thử nghiệm và tổ chức cuộc thi dạy học các chủ đề tích hợp liên môn theo phương pháp dạy học dự án cho thấy việc tích hợp theo hình thức này có thể thực hiện được.

**4. Lí do cần xây dựng CT và thực hiện dạy học tích hợp**

Cần phải xây dựng CT tích hợp và thực hiện dạy học tích hợp trong nhà trường phổ thông vì một số lí do sau:

*Thứ nhất*, xuất phát từ bản chất và yêu cầu của việc nhận thức các sự vật, hiện tượng. Trong cuộc sống mỗi sự vật, hiện tượng trong tự nhiên, xã hội và con người là một thể thống nhất, ít nhiều đều có mối liên hệ với các sự vật, hiện tượng khác; nhiều sự vật, hiện tượng có những điểm tương đồng và cùng một nguồn cội... Vì vậy, để nhận biết hoặc giải quyết mỗi sự vật, hiện tượng ấy, cần huy động tổng hợp các kiến thức và kĩ năng từ nhiều lĩnh vực khác nhau. Dạy học tích hợp phù hợp với yêu cầu đó. Trong dạy học, việc tách rời các tri thức riêng lẻ của từng môn học để có điều kiện đi sâu, tìm hiểu nhưng lại luôn có nguy cơ đặt người học vào tình thế lúng túng khi phải đối mặt và lí giải các sự vật, hiện tượng trong cuộc sống thực. Các nhà GD Australia khuyến cáo: “Trong thế giới của chúng ta, sự phân chia đơn giản các tri thức luôn luôn là một mối nguy hiểm, cũng như chúng ta nhìn nhận các môn học một cách hoàn toàn tách rời, không có nối kết. Các môn học luôn có sức mạnh tổng hợp và nối kết một cách logic, rõ ràng. Ví dụ, khi tìm hiểu về lịch sử, chúng ta phải nghĩ đến địa lí và khi suy nghĩ về các hiện tượng, vị trí địa lí chúng ta cần dựa vào các khái niệm sự thay đổi theo thời gian lịch sử.”<sup>3</sup>

Nhà địa lí Hoa Kỳ, Donal Meinig viết: “Lịch sử và địa lí là hai môn học bổ sung và hỗ trợ cho nhau, ràng buộc với nhau nhờ có chung bản chất của sự vật. Mối quan hệ này hàm chứa trong các thuật ngữ chung như không gian và thời gian (space and times), vùng miền và thời đại (area and era), địa điểm và sự kiện (place and event)... những khái niệm cặp đôi này là không thể tách rời.” (Donal Meinig - 1987).

Các tác giả cuốn *Khoa học xã hội và nhân văn* (viết cho lớp 8 theo CT mới của Úc)<sup>4</sup> đã dẫn ra một ví dụ tiêu biểu về mối quan hệ tương tác giữa lịch sử và địa lí khi xem xét sự ra đời và sụp đổ của đế chế La Mã. “Họ cho rằng sự ra đời của đế quốc La Mã gắn với sự phát triển thuận lợi của địa phương về sản phẩm nông nghiệp, du lịch và mở rộng thương mại; còn sự sụp đổ của đế chế La

3. Malcolm McInerney, (2014), *Humanities and Social sciences for Australian Curriculum - 8 grade - Cambridg*.

4. Malcolm McInerney, (2014).

Mã xuất phát từ nguyên nhân hạn hán làm đất đai khô cằn và giảm sản lượng nông nghiệp. Kết quả là những lỗ hổng về an ninh lương thực đã ảnh hưởng mạnh mẽ tới tình hình chính trị và trở thành một lí do của sự sụp đổ. Nói rộng hơn về sự nối kết giữa địa lí và lịch sử, chúng ta có thể tìm hiểu lịch sử Úc thông qua việc thừa nhận sự tác động của địa lí về sự cư trú, chính trị, đặc điểm dân tộc, quân sự và nhiều vấn đề khác như thế nào”.

*Thứ hai*, đổi mới CT GD theo hướng tập trung phát triển phẩm chất và năng lực người học đòi hỏi phải dạy học tích hợp. Kinh nghiệm quốc tế cũng như thực tiễn Việt Nam đã cho thấy dạy học tích hợp giúp cho việc học tập của HS gắn liền với thực tiễn hơn, giúp HS phát triển các phẩm chất và năng lực cần thiết. Vì yêu cầu của năng lực hướng tới thực hành, đề cao hành động của chủ thể người học, coi trọng việc vận dụng tổng hợp những gì đã biết, đã học vào giải quyết các vấn đề trong cuộc sống. Như đã nói, các vấn đề, hiện tượng trong cuộc sống bao giờ cũng là tổng hợp, cần lí giải từ/bằng nhiều tri thức đa dạng khác nhau.

*Thứ ba*, do yêu cầu cần GD thế hệ trẻ phải biết quan tâm tới những vấn đề sống còn, cấp thiết đã đang đặt ra với dân tộc và nhân loại. Cuộc sống hiện đại phát triển hết sức nhanh chóng và mạnh mẽ, rất nhiều vấn đề, nhiều kiến thức, kĩ năng chưa được đề cập trong các môn học, nhưng lại rất cần chuẩn bị cho HS để có thể đối mặt với những thách thức của cuộc sống. Do đó, cần tích hợp GD các kiến thức và kĩ năng đó thông qua các môn học. Điều này cũng phù hợp với xu hướng chung trên thế giới, trong đó có nhiều nước GD phát triển.

*Thứ tư*, một trong những hạn chế của CT GDPT hiện hành của Việt Nam là nội dung của nhiều môn học và trong mỗi môn học còn trùng lặp, chồng chéo. Theo quan điểm tích hợp, các kiến thức liên quan với nhau sẽ được lồng ghép vào cùng một môn học nên tránh được sự trùng lặp không cần thiết về nội dung giữa các môn học và như vậy thì số lượng môn học và thời lượng học tập sẽ giảm bớt...

### 5. Định hướng tích hợp trong CT GDPT mới

Chủ trương dạy học tích hợp trong CT GDPT mới có một số điểm khác so với CT hiện hành như: Tăng cường tích hợp nhiều nội dung trong cùng một môn học, xây dựng một số môn học tích hợp mới ở các cấp học, tinh thần chung là tích hợp mạnh ở các lớp học dưới và phân hoá dần ở các lớp học trên; Yêu cầu tích hợp được thể hiện cả trong mục tiêu, nội dung, phương pháp và thi, kiểm tra, đánh giá GD. Dưới đây là một số nét lớn thực hiện xây dựng CT và thực hiện dạy học tích hợp một cách linh hoạt theo cả 2 hình thức và 2 mức độ.

*Ở cấp Tiểu học:* Cố gắng thực hiện tích hợp ở mức độ cao, xây dựng một số môn học tích hợp mới trên cơ sở phát triển các môn học tích hợp đã có như: Cuộc sống quanh ta (được phát triển từ môn Tự nhiên và Xã hội ở các lớp 1, 2, 3 trong CT hiện hành), Tìm hiểu xã hội và Tìm hiểu tự nhiên (được phát triển từ các môn Khoa học, Lịch sử và Địa lí ở các lớp 4, 5 trong CT hiện hành).

*Ở cấp THCS:* Thực hiện tích hợp ở mức độ thấp, xây dựng hai môn học tích hợp mới là: 1/ Khoa học tự nhiên (được hình thành chủ yếu từ các môn Vật lí, Hóa học, Sinh học trong CT hiện hành); 2/ Lịch sử và Địa lí (được hình thành chủ yếu từ các môn Lịch sử, Địa lí trong CT hiện hành).

*Ở cấp THPT:* Xây dựng 2 môn học tích hợp mới với

mức độ thấp, gồm: 1/ Khoa học tự nhiên là môn học tự chọn nhằm hình thành những tri thức khái quát nhất của giới tự nhiên (dành cho HS định hướng khoa học xã hội, không học các môn Vật lí, Hoá học, Sinh học nâng cao); 2/ Lịch sử và Địa lí là môn học tự chọn nhằm hình thành những tri thức khái quát nhất về xã hội (dành cho HS định hướng khoa học tự nhiên, không học các môn Lịch sử, Địa lí nâng cao).

Ngoài ra, tất cả các môn học đều phải thực hiện tích hợp GD các vấn đề thời sự mang tính quốc gia và toàn cầu phù hợp với đặc trưng mỗi môn học. Cùng với việc thay đổi CT qua các môn học/chủ đề tích hợp, CT GDPT mới cũng nhấn mạnh yêu cầu cần thấy mối quan hệ và sự tác động qua lại giữa các môn học trong và ngoài lĩnh vực. Theo tinh thần này, yêu cầu GD của một lĩnh vực sẽ được xuất hiện bởi rất nhiều môn học và hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

Nội dung và yêu cầu GD lịch sử không chỉ mình môn Lịch sử gánh vác mà còn có các môn khác như Ngữ văn, Âm nhạc, Mĩ thuật, GD lối sống, GD công dân...cùng chia sẻ. Ở môn Ngữ văn, khi dạy *Đại cáo bình Ngô* của Nguyễn Trãi hay bản *Tuyên ngôn Độc lập* của Hồ Chí Minh, không chỉ là dạy một áng văn nghị luận mẫu mực mà còn cho HS thấy những văn kiện lịch sử vô giá. Thông qua đó, HS hiểu biết và thấm thía về tình cảm và tâm vóc vĩ đại của Nguyễn Trãi và lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh; nắm được bối cảnh của một giai đoạn lịch sử hết sức trọng đại, đáng nhớ... Cũng như vậy, tất cả các bài hát đưa vào CT môn Âm nhạc đều gắn với một giai đoạn lịch sử, đều góp phần làm sống dậy những sự kiện và các nhân vật lịch sử, đều góp phần GD lịch sử.

Đặc biệt là qua các *Hoạt động trải nghiệm sáng tạo* được thực hiện ở cả 3 cấp với các hình thức đa dạng, phong phú, hoạt động trải nghiệm sáng tạo có điều kiện GD lịch sử bằng các hoạt động thực tế như: tham quan các di tích lịch sử, tổ chức sưu tầm, giới thiệu các tư liệu, con người và hiện vật lịch sử; đi thăm bảo tàng lịch sử, viếng các nghĩa trang, giúp đỡ, thăm hỏi các bà mẹ Việt Nam anh hùng, các gia đình thương binh liệt sĩ, tổ chức đi ngoại về với cội nguồn, các chiến khu cách mạng, các làng nghề truyền thống, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu lịch sử v.v... Những hình thức GD thực tế này nếu tổ chức tốt còn có tác dụng và hiệu quả hơn nhiều lần những bài học khô cứng, gò bó trong bốn bức tường lớp học.

### 6. Kết luận

Từ nhận thức trên, khi bồi dưỡng GV các môn học cần có cái nhìn tổng quan theo cả hai chiều: Nội dung trong môn học/lĩnh vực giữa các cấp học và nội dung của các môn học/lĩnh vực liên quan. Từ đó phân công, chia sẻ “trách nhiệm” phạm vi cho các môn học nhằm liên kết và hỗ trợ làm sáng tỏ cho nhau, cũng như tránh trùng lặp, chồng chéo, lên nhau.

Thuận lợi cơ bản trong việc dạy học tích hợp là: Đây không phải là vấn đề xa lạ trong GDPT, GV đã ít nhiều được làm quen và thực hiện dạy học tích hợp trong CT hiện hành; chủ trương và yêu cầu tích hợp trong CT GDPT mới cũng sẽ được tổ chức giới thiệu, làm rõ trong các đợt bồi dưỡng đổi mới CT và thay SGK sắp tới; trong việc đào tạo lại và đào tạo GV mới của các nhà trường sự phạm. Nội dung GD và phương án tích hợp trong CT mới về cơ bản không làm thay đổi số lượng GV hiện hành.

(Xem tiếp trang 14)